

## 1. SỰ PHÂN HOÁ ĐA DẠNG CỦA THIÊN NHIÊN

### 1. Sự phân hoá theo bắc - nam

Thiên nhiên nước ta phân hóa theo bắc - nam, ranh giới là dãy núi Bạch Mã (khoảng vĩ độ 16 °B).

#### a) Phần lãnh thổ phía bắc

Khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh. Nhiệt độ trung bình năm trên 20 °C (trừ vùng núi cao), trong năm có 2 – 3 tháng nhiệt độ trung bình dưới 18 °C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn, phổ biến trên 10 °C. Tổng số giờ nắng dưới 2000 giờ. Khí hậu chia thành hai mùa là mùa đông và mùa hạ. Cảnh quan đặc trưng là đồi rừng nhiệt đới gió mùa. Thành phần loài sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế. Thực vật phổ biến là các loài họ đậu, dâu tằm,... Động vật trong rừng là các loài công, khỉ, vượn.... Ngoài ra, còn có sự xuất hiện của các loài cây cận nhiệt và ôn đới như: dẻ, re, sa mu, pơ mu,... các loài thú có lông dày như: gấu, chồn, sóc,... từ phương Bắc xuống. Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi theo mùa: mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều, cây cối xanh tốt, mùa đông tiết trời lạnh, ít mưa, xuất hiện cây rụng lá.

#### b) Phần lãnh thổ phía nam

Khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa. Nhiệt độ trung bình năm trên 25 °C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ, phổ biến dưới 10 °C. Tổng số giờ nắng trên 2000 giờ. Khí hậu chia thành hai mùa là mùa mưa và mùa khô. Đây là nơi có địa hình thấp, khá bằng phẳng, thấp dần theo hướng tây bắc - đông nam và theo hướng tây - đông, là nơi thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của biển và vùng đồi núi liền kề .

Giới sinh vật tự nhiên nguyên sinh còn lại không nhiều do tác động chủ yếu của con người. Các hệ sinh thái khá phong phú, nhất là hệ sinh thái ở các vùng cửa sông, đầm phá và đất ngập nước khác.

#### c) Vùng đồi núi

Vùng đồi núi chiếm phần lớn diện tích nước ta, phân bố ở phía tây và tây bắc, chủ yếu là đồi núi thấp và bị chia cắt mạnh.

Do tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi làm cho thiên nhiên đồi núi có sự phân hoá: vùng núi Đông Bắc thiên nhiên thể hiện tính chất cận nhiệt đới gió mùa, trong khi ở vùng núi Tây Bắc, thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa phổ biến ở vùng núi thấp phía nam và ở vùng núi cao có cảnh quan thiên nhiên giống vùng ôn đới. Giữa Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chế độ mưa có sự đối lập: khi Đông Trường Sơn có mưa vào thu - đông thì Tây Nguyên khô hạn; đầu mùa hè Tây Nguyên có mưa lớn thì nhiều nơi ở Đông Trường Sơn có thời tiết nắng nóng ít mưa.

### 3. Sự phân hoá

Sự phân hoá theo độ cao thể hiện rõ rệt nhất ở các yếu tố khí hậu, đất và thực vật, tạo thành các đai cao tự nhiên.

a) Đai nhiệt đới gió mùa

– Đai nhiệt đới gió mùa có độ cao trung bình dưới 600 - 700 m ở miền Bắc và lên đến độ cao 900 – 1000 m ở miền Nam.

– Tính nhiệt đới của khí hậu được biểu hiện rõ ở nền nhiệt độ cao (nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ trên 25 °C), lượng mưa và độ ẩm thay đổi theo thời gian và không gian giữa các khu vực.

– Các nhóm đất chủ yếu là: đất fe-ra-lit trên vùng đồi núi thấp (phần lớn là đất fe-ra-lit đỏ vàng, đất fe-ra-lit nâu đỏ), đất phù sa (đất phù sa sông, đất phèn, đất mặn, đất cát,...). - Các kiểu thảm thực vật chủ yếu là: rừng nhiệt đới ẩm, rừng rụng lá, trảng cỏ, cây bụi, rừng ngập mặn, ngập nước,... Sinh vật nhiệt đới đa dạng, phong phú.

b) Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi

– Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có phạm vi từ độ cao 600 – 700 m ở miền Bắc và trên 900-1000 m ở miền Nam đến 2600 m.

- Khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình các tháng trong năm dưới 25 °C; lượng mưa và độ ẩm tăng lên.

– Các nhóm đất: Từ độ cao 600 – 700 m đến 1600-1700 m hình thành đất fe-ra-lit có mùn với đặc tính chua, tầng đất mỏng. Ở độ cao 1600-1700 m xuất hiện đất mùn.

- Các kiểu thảm thực vật: Từ độ cao 600 - 700 m đến 1600-1700 m hình thành hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim. Trong rừng xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt phương Bắc, có lông dày như gấu, sóc.... Từ độ cao trên 1600 m – 1700 m, thực vật chậm phát triển, thành phần loài đơn giản, thường có rêu, địa y trên thân và cành cây. Trong rừng xuất hiện các loài cây ôn đới như: sa mu, pơ mu và các loài chim di cư thuộc khu hệ Hi-ma-lay-a.

c) Đai ôn đới gió mùa trên núi

- Đai ôn đới gió mùa trên núi có phạm vi từ độ cao trên 2600 m, có diện tích nhỏ nhất (chủ yếu ở Hoàng Liên Sơn).

- Nhiệt độ trung bình năm dưới 15 °C, độ ẩm cao, tốc độ gió mạnh, có thể xuất hiện băng tuyết trong mùa đông.

– Đất chủ yếu là đất mùn thô. Thảm thực vật chủ yếu là các loài cây ôn đới như: đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam....

## II. CÁC MIỀN ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

Sự phân hoá các thành phần và cảnh quan thiên nhiên đã tạo ra 3 miền địa lý tự nhiên ở nước ta.

## 1. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

Ranh giới phía tây và tây nam của miền dọc theo hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây nam đồng bằng Bắc Bộ. Địa hình của miền chủ yếu là đồi núi thấp và đồng bằng, cao ở tây bắc thấp dần về phía đông nam. Ở vùng đồi núi, các dãy núi chủ yếu có hướng vòng cung, mở ra về phía bắc và phía đông. Địa hình cac-xơ có diện tích lớn và rất độc đáo. Đối lập với các vùng đồi núi là vùng đồng bằng Bắc Bộ với địa hình thấp, khá bằng phẳng, ở các vùng cửa sông độ cao trung bình chỉ từ 1 m đến 2 m. Phía đông nam là vùng vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng, có nhiều vịnh biển, đảo ven bờ và quần đảo. Ở Quảng Ninh có kiểu địa hình bờ biển mài mòn – bồi tụ, khu vực cửa sông Hồng có kiểu địa hình bồi tụ.

Về khí hậu, đây là miền có nền nhiệt độ thấp hơn so với hai miền còn lại. Mùa đông lạnh nhất và kéo dài nhất cả nước do ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc kết hợp với yếu tố địa hình; mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều. Mạng lưới sông ngòi của miền có mật độ khá lớn với hai hướng chính là vòng cung và tây bắc - đông nam, phù hợp với cửa các dãy núi lớn. Chế độ dòng chảy phân mùa rõ rệt, phù hợp với chế độ mưa.

Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa. Sự khác biệt về mùa nóng, mùa lạnh làm thay đổi cảnh sắc thiên nhiên. Thành phần loài sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế. Ở vùng núi cao trên 600 m đã xuất hiện đai rừng cận nhiệt đới trên núi với nhiều loài sinh vật cận nhiệt và ôn đới.



**Hình 3.2.** Bản đồ tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

Trong miền có nhiều loại khoáng sản nhưng thường có trữ lượng nhỏ. Các khoáng sản chủ yếu là: than, sắt, thiếc, von-phram, chì, kẽm, vật liệu xây dựng.... Vùng thêm lục địa phía đông nam còn có dầu khí ở bể trầm tích Sông Hồng

## 2. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

Giới hạn của miền là từ hữu ngạn sông Hồng và rìa tây nam của đồng bằng sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.

Về địa hình, đây là miền có địa hình cao nhất cả nước với nhiều đỉnh núi cao trên 2000 m. Khu vực Tây Bắc có dãy Hoàng Liên Sơn kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam, giáp biên giới Việt – Lào là các dãy núi trung bình với độ cao khoảng

1800 m: trung tâm là các dãy núi, cao nguyên đá vôi xen kẽ những bồn địa, lòng chảo. Ở Bắc Trung Bộ, vùng núi Trường Sơn Bắc có các dãy núi chạy song song và so le nhau theo hướng tây bắc - đông nam và mở rộng về phía biển; dải đồng bằng nhỏ hẹp với nhiều đồi núi sót, có nhiều cồn cát, đầm phá. Khu vực ven biển có kiểu địa hình bồi tụ mài mòn. Thềm lục địa càng vào nam càng thu hẹp. Vùng biển có một số đảo như: Cồn Cỏ, hòn Mê, hòn Ngư

Về khí hậu, so với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, nhiệt độ trung bình năm và nhiệt độ trung bình tháng 1 cao hơn, mùa đông đến muộn và kết thúc sớm hơn (riêng vùng núi cao Tây Bắc có khí hậu lạnh, nhiệt độ trung bình năm dưới 15 °C). Chế độ mưa có sự phân mùa rõ rệt. Mùa mưa khác nhau giữa các khu vực, ở Tây Bắc có mưa nhiều vào mùa hạ, còn ở Bắc Trung Bộ mưa nhiều vào thu - đông.

Mạng lưới sông ngòi có hướng tây bắc – đông nam, một số sông ở Bắc Trung Bộ có hướng tây - đông. Đặc điểm chế độ nước sông của miền phản ánh chế độ mưa và khác nhau giữa các khu vực, mùa lũ chậm dần từ Tây Bắc xuống Bắc Trung Bộ. Sông ngòi Bắc Trung Bộ có lũ tiểu mãn vào tháng 5, tháng 6. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa. Ngoài thành phần loài sinh vật nhiệt đới, còn có các loài thực vật phương nam. Ở vùng núi cao phổ biến các loài sinh vật cận nhiệt và ôn đới. Các khoáng sản chủ yếu là: sắt, crôm, ti-tan, thiếc, a-pa-tit, đá vôi....



Hình 3.3. Bản đồ tự nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

### 3. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

Phía nam dãy núi Bạch Mã (khoảng vĩ độ  $16^{\circ}\text{B}$ ) trở vào nam là miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Địa hình của miền này bao gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên ba-dan, đồng bằng châu thổ sông ở Nam Bộ và các đồng bằng châu thổ sông ở đồng bằng nam bộ và các đồng bằng nhỏ hẹp ven biển Nam Trung Bộ. Vùng biển, đảo rộng lớn, có nhiều vịnh biển kín như: Quy Nhơn, Vân Phong.... nhiều đảo và quần đảo thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế biển. Khí hậu của miền mang tính chất cận xích đạo gió mùa, thể hiện ở nền nhiệt độ cao, biên độ nhiệt độ năm nhỏ và khí hậu có hai mùa mưa, khô rõ rệt. Khí hậu có sự tương phản giữa hai sườn Đông - Tây của Trường Sơn Nam. Mạng lưới sông ngòi của miền khá dày đặc, nhất là ở đồng bằng Nam Bộ. Chế độ dòng chảy phân mùa sâu sắc, phù hợp với sự phân hoá địa hình và chế độ mưa. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng cận xích đạo gió mùa, phổ biến là các loài nhiệt đới, xích đạo. Trong rừng xuất hiện các loài cây chịu hạn, rụng lá theo mùa. Ven biển có hệ sinh thái rừng ngập mặn với diện tích và tính đa dạng sinh học lớn nhất cả nước. Trong miền có một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn là dầu mỏ, khí tự nhiên ở thềm lục địa, bô-xít ở Tây Nguyên,....





### III. ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ PHÂN HOÁ THIÊN NHIÊN ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. – Sự phân hoá của tự nhiên đã tạo cho các vùng, miền của nước ta có thể mạnh khác nhau. Đây là một trong những cơ sở để phân vùng kinh tế.

- Phân hoá tự nhiên cũng tạo ra sự phân hoá lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế mới cùng những sản phẩm đặc trưng. Sự phân hoá của tự nhiên cũng tạo ra sự phân hoá về phân bố dân cư ở các vùng lãnh thổ

Tuy nhiên, sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên sẽ gây khó khăn cho việc sản xuất quy mô lớn ở các vùng. Ngoài ra, mỗi vùng lại có thiên tai khác nhau như: bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, sương muối, sạt lở bờ biển.... gây tác hại rất lớn đến việc phát triển các ngành kinh tế và đời sống người dân, đòi hỏi trong phát triển kinh tế - xã hội phải có kế hoạch để khắc phục nhịp điệu mùa của khí hậu và thiên nhiên nước ta